

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2020/HS-ST
Ngày 11-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh
2. Bà Đào Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1991, tại xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn P và bà Phạm Thị P1; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Hà Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20-9-2020, đến ngày 23-9-2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Anh Đào Tiến T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khu N, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)
3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn H, xã H1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 20-9-2020, tại đoạn đường thuộc địa phận khu dân cư P, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trần Văn Đ có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay phải 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1642 gam, mục đích để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong túi ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Ngoài ra, còn quản lý, thu giữ của Trần Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát 17B4-504.87; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị H và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Đ.

Tại bản kết luận giám định số 352/KLGĐMT-PC09 ngày 22-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Trần Văn Đ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1642 gam (không thấy một nghìn sáu trăm bốn mươi hai gam).

Bản cáo trạng số 118/CT-VKSHH ngày 16-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Chị Trần Thị H khai: Vào ngày 20-9-2020, bị cáo Đ có hỏi chị cho bị cáo mượn mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát 17B4-504.87 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị H đi có việc, sau này chị mới biết bị cáo sử dụng xe mô tô của chị đi mua ma túy. Chị đã được nhận lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe trên và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ tù 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20-9-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Trần Văn Đ là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 352/KLGĐMT-PC09 ngày 22-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Đ; Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 20-9-2020; Bản kết luận giám định số 352/KLGĐMT-PC09 ngày 22-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng anh Đào Tiến T, anh Nguyễn Bá L và chị Trần Thị H cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 20-9-2020, tại đoạn đường thuộc địa phận khu dân cư P, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1642 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Trần Văn Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do mắc nghiện ma túy bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc 0,1642 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo Đ khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 20-9-2020, bị cáo vào quán bia ở khu dân cư P, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình gặp và đưa 200.000 đồng cho người thanh niên tên là Việt A ở xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (không biết tuổi, địa chỉ cụ thể) nhờ mua hộ ma túy đá cho bị cáo để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã mua hộ ma túy cho bị cáo Đ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát 17B4-504.87 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị H, sinh năm 1997 ở thôn H, xã H1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H (là em gái bị cáo Đ), bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy chị Hoa không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc xe và đăng ký xe cho chị H là có căn cứ và phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý của bị cáo Trần Văn

Đ, sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 352/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Đ, quá trình điều tra xác định đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo Đ nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20-9-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,1055 gam (Không phải một nghìn không trăm năm mươi lăm gam) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Trần Văn Đ trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 352/KLGĐMT-PC09, ngày 22-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo Đ 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Đ.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17-11-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bích Thủy

